

GIÁ TRỊ BIỂU CẢM CỦA MÀU SẮC TRÊN TRANG PHỤC NGƯỜI MÔNG HOA VÀ MÔNG ĐEN Ở LÀO CAI

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

Email: minhngoc0210@yahoo.com

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

THE EXPRESSIVE VALUES OF COLOUR IN THE MONG PEOPLE'S CLOTHES IN LAO CAI

TÓM TẮT

Màu sắc là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên âm hưởng của bộ trang phục. Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Mông, màu sắc góp phần không nhỏ cho sự thành công, tính độc đáo và tạo nên sắc thái biệt lập của tộc người này với các cộng đồng cư dân miền núi khác. Nếu sự cầu kỳ của tạo hình trang phục tạo cho người xem có cảm giác về lối tư duy đa chiều nhưng chặt chẽ thì sự lung linh của màu sắc trên trang phục của người Mông khiến cho người ta cảm nhận được đời sống nội tâm phong phú và sâu lắng.

Từ khóa: Màu sắc, trang phục, hoa văn, giá trị biểu cảm, độc đáo, dân tộc

ABSTRACT

Colour is an important factor contributing to the sound of the clothes. The art of decoration on the costumes of the Mong people, the colors contribute significantly to the success, uniqueness and create the isolated nuance of this ethnic group from other mountainous communities. If the sophistication of the pattern gives the viewer a sense of a multidimensional but tight way of thinking, the shimmering colors on the costumes of the Mong make people feel the rich and profound.

Keywords: Colour, clothes, patterns, expressive values, uniqueness, ethnicity

Đặt vấn đề

Là một trong các yếu tố mỹ thuật, màu sắc có vai trò quan trọng dẫn đến hiệu quả của nghệ thuật thị giác. Đối với các tác phẩm nghệ thuật, màu sắc là ngôn ngữ diễn đạt, gợi nên ánh sáng, hoà sắc góp phần tạo giá trị thẩm mỹ cho tác phẩm. Trang phục cũng là một tác phẩm nghệ thuật sống động, màu sắc trên trang phục là nhân tố đóng vai trò quan trọng để khẳng định nét độc đáo, sắc thái riêng biệt của tộc người này với tộc người khác. Trên trang phục của người Mông Đen và Mông Hoa, thông qua yếu tố màu sắc giúp ta nhận diện được sự khác nhau giữa hai ngành Mông và khác so với các ngành trong cùng tộc Mông.

Đối với tộc người Mông và các dân tộc thiểu số khác, cách tạo màu đa số sử dụng các hợp chất từ thiên nhiên với kỹ thuật còn hạn chế nhưng không vì vậy mà bảng màu bị nghèo nàn, đồng thời bằng kỹ thuật nhuộm, phối sợi chỉ màu một cách hết sức tinh tế nên các hoa văn vẫn nổi bật và rực rỡ. Mỗi dân tộc có một phong cách phối màu riêng mà không thể lẫn vào đâu được. Bên cạnh những quy phạm của tín ngưỡng, trang phục còn có các quy phạm mang tính gia truyền, tộc truyền, nó đã trở thành lối mòn đậm nét trong tâm thức và lễ thói nghệ thuật thêu dệt.

1. Đặc trưng màu sắc trang phục của người Mông Hoa và Mông Đen

Thông qua màu sắc hoa văn chúng ta hoàn toàn có thể nhận diện các tộc người nói chung và từng ngành Mông nói riêng. Về bảng màu truyền thống của người Mông Hoa và Mông Đen chỉ dựa trên 5 màu chủ đạo: chàm đen, đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng; rồi từ đó phát triển ra những màu sắc hoa văn khác. Gọi là 5 màu chủ đạo vì đây là những màu nguyên chất có nguồn gốc từ tự nhiên. Như màu chàm, màu xanh lá cây được lấy từ lá cây chàm, màu vàng được chiết từ nước cất của củ nghệ, màu đỏ được nhuộm từ cánh kiến hoặc củ dền, màu trắng là màu nguyên bản của sợi lanh. Các nguyên liệu lá cây chàm, củ nghệ, củ dền về cách thức chiết màu cơ bản giống nhau vì đây đều là từ lá cây thiên nhiên. Riêng cách lấy màu đỏ cánh kiến có cầu kỳ hơn vì màu đỏ lấy từ nhựa của loài rệp cánh kiến đỏ là loại côn trùng có kích thước siêu vi, sống ký sinh chủ yếu trên các loại cây như cây đậu thiều, cọ phên, táo hoặc cây mọc tự nhiên. Chúng hút nhựa của cây rồi lại tiết ra nhựa để làm tổ. Chính nhựa này là nguyên liệu để tạo ra màu đỏ, vậy nên những loại cây mà rệp cánh kiến sống ký sinh sẽ được người Mông chăm sóc hơn để tạo ra chất nhựa kết dính và thẩm màu. Ngày nay, do các màu nhuộm hoá học được bán rộng rãi và thuận tiện, nhanh chóng trong việc pha màu, nhuộm sợi nên người Mông gần như đã chuyển hẳn sang mua bột nhuộm màu ngoài chợ. Riêng nhuộm chàm thì vẫn giữ theo quy trình truyền thống.

ARTS

Đối với trang phục nói chung của người Mông, màu chàm là màu "đóng" được ở "các vai" khác nhau trên tác phẩm nghệ thuật trang phục. Tuỳ vào từng ngành Mông mà có sự sắp đặt màu chàm hiển thị về cường độ và tương quan khác nhau. Trên bộ trang phục của người Mông Đen, màu chàm là màu nền, màu chủ đạo chiếm 65% tỷ lệ màu sắc của tổng thể trang phục, màu chàm thuộc hệ màu lạnh, lại chiếm tỷ lệ % lớn trên trang phục gợi nên cảm giác trầm lắng, bền vững, nội tâm và đây cũng là màu sắc đặc trưng của ngành Mông Đen. Theo quan niệm của người phương Đông thì Mộc tương ứng với màu xanh, màu của cỏ cây hoa lá, màu của thiên nhiên, của sự sống. Người Mông Đen sử dụng màu chàm là màu chủ đạo, thể hiện sự gắn kết con người với thiên nhiên, khao khát sự bình yên và ấm no trong cuộc sống [hình 1].



Hình 1: Sắc trầm trên trang phục người Mông Đen
Nguồn: Tác giả (2011)

Màu sắc trang phục của người Mông Hoa có phần đối lập với người Mông Đen. Với 30% lưu lượng sắc độ trên trang phục, màu chàm ở đây đóng vai trò là màu trung gian để điều phối, dung hoà các màu có tính tương phản mạnh tạo hoà sắc cho trang phục. Cấu tạo hoà sắc trang phục của người Mông Hoa phần nhiều là mật độ dày đặc bởi các mô típ hoa văn có tông màu nóng, rực rỡ sắp đặt gần nhau. Màu chàm vừa đóng vai trò là màu nền, vừa là màu trung gian, là chất kết dính các màu có tính tương phản, khiến cho màu sắc trang phục có phần trầm xuống. Về thuộc tính của màu chàm, là màu thiên nhiên nên khi bị tác động bởi nước, hoặc sự ma sát trên bề mặt vải, màu chàm có độ loang ra các màu cạnh nó. Nhờ sự tác động vô tình này mà hệ thống sắc nóng hoa văn trên trang phục của người Mông chững lại. Tuỳ từng đậm nhạt của độ loang màu chàm mà màu sắc trang phục nhóm Mông Hoa có những sắc điệu khác nhau. [hình 2].

Ưu điểm của màu chàm là tạo được nhiều sắc độ từ xanh nhạt đến xanh đậm khác nhau nhờ quá trình nhuộm chàm. Theo kinh nghiệm của các bà, các chị thì vải lanh nguyên bản có màu trắng ngà, nhuộm khoảng 15-20 lần là được màu chàm nguyên chất.

Muốn độ xanh nhạt hay đậm, thậm chí xanh thẫm gần với màu đen thì ngâm vải trong nước chàm ít hơn hoặc nhiều hơn so với số lượng trên. Bên cạnh đó, độ nguyên chất của màu hay độ "đậm" màu trên trang phục dưới sự tác động của yếu tố thời gian. Phụ nữ Mông, người gắn bó với bộ trang phục từ lúc còn trẻ, cho đến khi có tuổi, họ là những tác giả bộ trang phục của mình nhận thấy: trang phục lúc còn trẻ mình làm, từ màu chàm là nền đến màu hoa văn là màu chính, các màu đều có độ sáng, sắc thái mới; sau nhiều năm sử dụng màu chàm lan ra các màu sắc khác tạo nên bộ trang phục hoà sắc khác, đậm thẫm, trầm lắng mang nhiều dấu tích của cuộc sống.



Hình 2: Sắc rực trên trang phục người Mông Hoa
Nguồn: Tác giả (2011)

Từ 5 màu truyền thống trên, người Mông chủ động pha trộn các màu theo thẩm mỹ riêng: màu cam được pha từ màu vàng và màu đỏ, màu xanh lá mạ là sự kết hợp giữa số ít lượng màu vàng với phần nhiều màu chàm; hai màu cam và xanh lá mạ là những màu pha trộn ưa dùng của người Mông. Hiện nay, người Mông sử dụng thêm màu tím, màu xanh dương, màu hồng cánh sen để tạo sự phong phú trong bảng màu. Theo thống kê phân loại màu sắc của từng nhóm người Mông, ta nhận thấy trang phục của hai nhóm Mông Hoa và Mông Đen có những sự khác nhau rõ rệt về phân bố màu sắc, cách phối màu hoa văn; từ đó tạo các hiệu ứng trang phục khác nhau.

- Màu sắc hoa văn chủ đạo của nhóm Mông Hoa được trang trí trên trang phục là tông màu nóng, các màu được sử dụng nhiều: đỏ, cam, vàng, trắng. Nhóm Mông Hoa ưa dùng chi thêu màu cam và vàng để thêu các mô típ hoa văn. Cách tạo hoa văn bằng màu sắc của người Mông có nhiều nét độc đáo, táo bạo. Để tạo nên mô típ chính, người Mông Hoa sử dụng chi thêu màu cam làm nền cho nhóm hoa văn, khác với các

dân tộc khác thì màu tối là màu nền; còn họa tiết chính là mô típ ngôi sao tám cánh hay xoáy tròn ốc sử dụng chỉ thêu màu trắng với tiết diện các mũi thêu dày đặc để tạo dáng hoa văn. Dựa trên các hình ảnh tư liệu nghiên cứu cho thấy, nhóm Mông Hoa không dùng chỉ thêu màu đỏ phối hợp với hệ thống các chỉ màu cam, trắng nêu trên. Mà để cho màu sắc hoa văn và trang phục rực rỡ bật lên hẳn, họ sử dụng vải màu đỏ tươi, bằng kỹ thuật chắp ghép vải, người Mông Hoa đã đẩy màu đỏ làm sắc nóng chủ đạo cho bộ trang phục. Màu đỏ chiếm 50% liều lượng tiết diện màu trên tổng thể trang phục của người Mông Hoa, sắc cam chiếm 30%, màu trắng tuy là màu họa tiết chính nhưng chỉ 10%, các màu chàm xanh và chàm đen chiếm từ 5% đến 7%. Điều thú vị là trên bảng màu của nhóm Mông Hoa xuất hiện màu hồng cánh sen, tuy liều lượng màu này rất nhỏ chỉ khoảng 3% trên trang phục nhưng với độ rực của màu này cũng đủ để tạo điểm nhấn độc đáo trên bộ trang phục. Đồng thời đây chính là sự biến đổi về trang trí, khi người Mông sử dụng chỉ len công nghiệp với sự phong phú về màu sắc để thêu hoa văn trên trang phục. Nhưng không vì sự thuận tiện này mà người Mông Hoa cho phép bảng màu hoa văn của họ dễ dãi. Những màu mới như tím, hồng cánh sen được sử dụng một cách dè dặt, khiêm tốn. Họ chỉ dùng những màu đó làm đường viền, đường lé cho hình bao quát chung của từng nhóm mô típ hoa văn.

Cách phối màu hoa văn trên trang phục của phụ nữ Mông Hoa theo hoà sắc tương đồng các màu nóng, là sự sắp đặt có chủ ý các màu nóng như đỏ, vàng, cam đứng gần nhau; trạng thái của màu nóng càng tăng lên khi không có khoảng trống nghỉ mắt bởi các màu trung tính hoặc màu chàm sẫm. Chuỗi màu cam, đỏ, vàng gói liên tiếp nhau từ họa tiết chính đến họa tiết phụ; nhiều nhóm đồ án hoa văn phối thêm màu xanh lá mạ làm cho nhiệt độ của màu tăng dần đều làm bộ trang phục càng nổi bật, rực rỡ. Nếu như mật độ các tông nóng được khoe trọn vẹn về cường độ, sắc điệu và là điểm tựa tâm thức của người Mông Hoa thì sự xuất hiện của màu trắng trên nhiều nhóm đồ án hoa văn lại là "màu quý" tạo tác mô típ hoa văn chính, trọng tâm của đồ án tổng thể. Màu trắng là màu trung tính nên dù đứng ở vị trí nào cũng tạo nên sự hài hoà về hình và màu. Việc chủ động phối màu theo hoà sắc tương đồng các màu nóng thể hiện tư duy, cá tính và thị hiếu cũng như cảm xúc của chủ nhân bộ trang phục ấy. Có thể khẳng định thông qua sự phối màu hoa văn, có thể nhận diện được trang phục ngành Mông Hoa mang nhiều đặc trưng độc đáo, ấn tượng và hoàn toàn không trùng lặp với trang phục các ngành Mông thuộc tộc người Mông ở Lào Cai.

- Đối lập với hoà sắc rực rỡ của nhóm Mông Hoa là bảng màu trầm mang tông lạnh của nhóm Mông Đen. Bảng màu của nhóm Mông Đen không phong phú màu sắc như người Mông Hoa. Tuy nhiên, họ có cách

phối màu hoa văn rất tinh tế, giữa nền chàm đen của màu vải mà các mô típ hoa văn chính, phụ vẫn kiêu hãnh khoe đủ độ no về màu và về hình. Đặc trưng trong cách phối màu hoa văn của người Mông Đen là cách kết hợp các nguyên tắc phối màu gồm phối cặp màu tương phản xanh lá cây với màu đỏ, tuy là màu tương phản nhưng lưu lượng màu xanh chiếm phần lớn trên nhóm đồ án hoa văn, màu đỏ xuất hiện làm đường viền cho các mảng màu chính nhưng chính sự góp mặt khiêm tốn này lại là điểm nhấn cho cụm hoa văn. Kết hợp với kỹ thuật ghép vải, tại các góc của tổ hợp hoa văn lé lên màu đỏ với tiết diện hẳn hủ như màu tự thân, tự khẳng định giá trị của sắc nóng ít ỏi trên tổng hoà một màu xanh mát nhãn. Hay phương thức phối các màu tương đồng lạnh gồm màu xanh rêu với xanh tím than và chàm đen trên dây lưng bằng lanh. Bên cạnh những màu chủ đạo nêu trên thì người Mông Đen còn sử dụng các màu trung tính như chàm đen và trắng của vải lanh làm nền cho các mảng hoa văn. Các màu được chuyển tông từ xanh nhạt, sắc ấm chuyển dần sang xanh lá cây đậm rồi sang hẳn màu chàm đen tạo sự trầm mặc, dịu lạnh đến bất ngờ.

Đặc trưng độc đáo trong cách phối màu hoa văn trên trang phục của người Mông Đen là hiệu ứng rung, một chất hồ kết dính giữa họa tiết chính với nền chàm trầm mặc. Dưới sự ma sát của người mặc lên trang phục và làm sạch trang phục bằng cách nhúng nước, các màu xanh lá cây, xanh chàm bị thôi màu ra, các màu đứng cạnh nhau bị tác động qua lại tạo độ loang giữa hoa văn và màu nền. Cách phối màu này không biết là ngẫu nhiên hay có tính toán, nhưng trên nền trang phục là màu chàm đen thì các mô típ hoa văn vẫn vô cùng nổi bật.

2. Biểu cảm màu sắc trên trang phục của người Mông Hoa và Mông Đen

Màu sắc hoa văn trên trang phục của người Mông Hoa và Mông Đen được biểu hiện theo từng gam màu nóng lạnh khác nhau và tạo dấu ấn riêng cho mỗi ngành Mông. Dù thiên về hoà sắc nào đi chăng nữa thì hoa văn vẫn được hiển diện một cách no đầy về cường độ, sắc điệu cũng như hiệu quả thị giác của màu. Nếu sự biến điệu của các mô típ hoa văn theo hướng cứng cáp, vững chãi về một lối tư duy đa chiều thì màu sắc hoa văn lại lung linh và huyền bí khiến cho ta cảm nhận về cuộc sống đầy nội tâm và sâu lắng của người Mông. Màu sắc và hoa văn được phối hợp hài hoà, nhịp nhàng, nhiều cung bậc cảm xúc khiến trang phục không đơn thuần là mặc để che thân, giữ ấm cơ thể mà còn đạt đến trình độ cao hơn là tư duy thẩm mỹ sáng tạo vượt bậc. Khẳng định màu sắc là yếu tố nhận diện thứ ba trên trang phục của người Mông Hoa và Mông Đen ở Lào Cai.

Màu sắc là một trong những đặc tính thông tin về mỹ cảm của sự vật. Đối với con người thì màu sắc có tác

động về cảm xúc nhiều hơn các tính chất khác. Đặc biệt đối với trang phục của người Mông, màu sắc hoa văn là thành tố quan trọng trong việc tạo hình trang phục, góp phần không nhỏ cho sự thành công, tính độc đáo và tạo nên sắc thái biệt lập với các dân tộc miền núi khác. Màu sắc hoa văn trên trang phục, dù khiêm nhường như trang phục người Mông Đen hay rực rỡ khoe sắc như trang phục của người Mông Hoa thì vẫn gợi cho ta những cảm xúc không thể phủ nhận: người Mông rất táo bạo trong cách phối màu hoa văn, sự đa dạng của màu sắc đã tạo nên tính độc bản về hoa văn trên trang phục cũng là thể hiện tư duy sáng tạo của chủ nhân những hoa văn ấy và xã hơn nữa là tư duy thẩm mỹ dân gian của cả tộc người.

Trong hệ thống màu của người Mông ở Lào Cai, đầu tiên cần kể tới là màu chàm. Màu chàm phù hợp với điều kiện lao động cũng như khí hậu vùng cao nơi người Mông sinh sống. Đối với người Mông Đen thì màu chàm là màu nền của bộ trang phục, tùy vào thẩm mỹ của người mặc mà vải lanh được ngâm ít hoặc nhiều lần vào nước chàm để tạo nên màu chàm xanh hay màu chàm đen. Còn đối với người Mông Hoa, màu chàm là màu để tạo hoa văn in sáp ong lên trên trang phục. Trên chiếc váy của phụ nữ Mông Hoa, tiết diện mảng chàm in sáp ong chiếm 1/2 tỷ lệ chiều dài của váy, sắc chàm được chuyển độ từ đậm tới nhạt, và khi được in sáp ong lên thì nền chàm cũng nền nã hơn, là khoảng gắn kết giữa mảng đậm với mảng nhạt, mảng trống hoa văn với mảng dày đặc hoa văn. Sự thay đổi trạng thái sắc độ này vừa là điểm nghỉ của thị giác, vừa là chất gắn kết các khối màu mà bản thân các màu ấy rất khó đứng gần với nhau. Nhìn tấm váy của người Mông Hoa lại càng thấy giá trị của màu chàm, trên nền chàm các màu nóng như cam, vàng, đỏ không còn chói rực mà tập hợp những màu này đậm lại và trở nên lung linh tựa như những đốm lửa nhấp nháy nhỏ trong khoảng trầm thẳm. Qua thời gian sử dụng, màu chàm phai dần, loang sang các màu khác, khiến hiệu ứng của các màu đứng cạnh cũng thay đổi, tác động qua lại, quyện vào nhau tạo nên một hoà sắc không hề chói gắt...

Ý nghĩa của màu chàm cũng giống như vải lanh vậy, màu chàm là sự nhận diện của tộc người Mông với các tộc người khác, việc sử dụng liều lượng màu chàm nhiều hay ít để phân biệt các nhóm Mông. Nếu như đặc trưng nhận diện trang phục của người Mông Đen ở Sa Pa là màu chàm thẫm thì với người Mông trắng ở Hà Giang hầu như rất hạn chế sử dụng màu chàm và giữ nguyên màu trắng của vải lanh là màu chính của trang phục. Từ nhật kí của Goeth đề ngày 25 tháng 5.1817, dưới tiêu đề "Những ánh chiếu và những ẩn dụ đa sắc" ông ghi chú: "Yêu và ghét, hi vọng và sợ hãi cũng không là gì ngoài những trạng thái khác nhau của những bản ngã nội tại mờ đục (opaque) của chúng ta mà qua đó tinh thần trong

như vừa ở cả hai phía sáng và tối. Nếu chúng ta nhìn qua cánh quang mờ đục này ra tới ánh sáng, chúng ta yêu và hi vọng; nếu chúng ta nhìn hướng tới bóng tối, chúng ta ghét và chúng ta sợ hãi". Màu sắc có thể truyền tải tinh thần sắc thái tâm lý, thông qua màu sắc có thể cảm nhận trạng thái vui buồn, hy vọng hay thất vọng. Cuộc sống của tộc người Mông trải qua nhiều thăng trầm cùng thời gian và lịch sử, trong tâm khảm mỗi người Mông họ đều có những nỗi niềm ẩn giấu, điều đó được thể hiện trên trang phục thông qua tín hiệu hoa văn. Đặt màu sắc hoa văn trong bối cảnh không gian trầm tịch của rừng núi, hoa văn dù của người Mông Đen hay Mông Hoa đều khoe sắc một cách no màu. Mỗi nhóm người Mông có những đặc trưng màu sắc hoa văn tạo dấu ấn riêng biệt. Nếu hoa văn trên trang phục của người Mông Hoa rực rỡ với bảng màu gồm đa sắc nóng vàng, cam, đỏ hoà quyện trên nền chàm in sáp ong thì hoa văn của người Mông Đen lại thiên về sắc xanh trầm lạnh. Nhưng phải công nhận, màu sắc của hoa văn khi được phối với nền chàm, dù là rực hay trầm thì mọi sắc hoa văn dường như khiêm nhường hơn. Đa sắc, đa hình, chói lóa hay tĩnh lặng là do tâm thức của chủ thể sáng tạo hay bay bổng ngẫu hứng nhất thời? Có thể là do tâm thức, cũng có thể là ngẫu hứng. Màu của rừng núi đã ăn sâu vào tiềm thức của người Mông.

Một câu chuyện trong quá trình điền dã, tác giả được tiếp cận với gia đình của ông Giàng Seo Gà, nguyên Giám đốc Trung tâm văn hoá huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai; hiện nay ông là Hội viên của Hội văn nghệ dân gian Việt Nam. Trong khoảng thời gian 2 ngày, tác giả rất may mắn được ông tận tình chia sẻ nhiều thông tin quý giá về nguồn gốc, văn hoá, phong tục tập quán của người Mông Đen ở Sa Pa. Ông hướng dẫn cách nhận diện người Mông ở Sa Pa với các vùng khác thông qua nhiều yếu tố: ngôn ngữ, văn hoá, tín ngưỡng và đặc biệt thể hiện trên trang phục. Khi đề cập đến lý do tại sao người Mông Đen lại chọn màu chàm đen là màu đặc trưng trên trang phục? Ông kể một câu chuyện: "Trên bàn thờ của thầy cúng người Mông có 3 hình tròn, hình tròn to nhất ở giữa là trái đất có nhiều màu gọi là màu bạ cách, hai hình tròn còn lại tương trưng cho mặt trăng và mặt trời, hai hình tròn này được dán lên tấm giấy tím than và kể từ đó thì người Mông Đen quan niệm màu đen là màu quý tộc, là màu của mình". Ông Giàng Seo Gà chia sẻ thêm về kế hoạch viết tư liệu chuyên về trang phục và hoa văn trên trang phục của người Mông Đen ở Sa Pa. Qua quá trình công tác nhiều năm Ông có những nhận định riêng của bản thân về trang phục truyền thống và sự biến đổi của trang phục hiện nay, ông cho rằng bộ trang phục của người Mông Đen ở Sa Pa có nhiều nét tương đồng với bộ trang phục của người Mông ở Tứ Xuyên, Trung Quốc. Điểm khác biệt là áo nam giới Mông Đen thường cài cúc về bên phải là cài

cho người sống, còn cái về bên trái là cái cho người về với thế giới tổ tiên.

Đồng thời, ông Seo Gà giới thiệu vợ ông là bà Thào Thị Song, tác giả được bà cho xem những bộ trang phục truyền thống mà hai mẹ con may từ nhiều năm trước và những bộ trang phục mới may. Bà chỉ cách phân biệt hoa văn của người Mông Đen ở Sa Pa và người Mông Đỏ ở Lai Châu: hoa văn của người Mông Đỏ ở Lai Châu có màu sắc chủ đạo là màu đỏ, liều lượng sắc đỏ chiếm phần lớn sự phân bố màu trên trang phục, còn hoa văn của người Mông Đen ở Sa Pa với nhiều màu lạnh như đen, xanh lá cây, xanh dương đậm. Bà là hình ảnh người phụ nữ truyền thống điển hình của người Mông với sự đam mê chịu khó với công việc nhà cửa, chăm chồng chăm con, lại tháo vát siêng năng làm kinh tế tăng thêm thu nhập cho gia đình. Bà có một gian hàng nhỏ tại tầng 2 chợ Sa Pa để kinh doanh mặt hàng thổ cẩm của người Mông, đam mê của bà từ thời thiếu nữ là thu thập mẫu hoa văn của nhiều dân tộc quanh khu vực Lào Cai như người Mông Hoa ở Mường Khương, Si Ma Cai, người Mông Đỏ ở Lai Châu, trong bộ sưu tập thổ cẩm của bà còn có những hoa văn cổ truyền của người Mông Trắng ở Hà Giang. Bà cho rằng trong hoa văn của các ngành Mông thì hoa văn của ngành Mông Hoa là rực rỡ nhất, rồi đến Mông Đỏ. Người Mông Đen khiêm nhường hơn nhưng bù lại kỹ thuật in sáp ong của người Mông Đen ở Sa Pa được đánh giá cao về quy trình tạo tác hoa văn từ làm ra sáp ong, vẽ hoa văn bằng sáp ong rồi đến bước đánh bay sáp ong để lộ ra hoa văn màu trắng ngà.

Nói về sự biến đổi màu sắc hoa văn, bà lấy làm tiếc vì hiện nay các chất liệu có nguồn gốc từ thiên nhiên đã dần bị mai một, như màu cánh kiến gần như đã không còn được thực hiện. Nếu có thì cũng phải có lý do đặc biệt, người phụ nữ mới lên rừng để tìm cây gột lấy nhựa. Màu chàm là màu truyền thống của cả tộc người Mông nên việc trồng chàm, thu hoạch, nhuộm chàm vẫn được thực hiện đều đặn. Các chất để nhuộm sợi chỉ thêu hoa văn hiện nay đã chuyển hết sang thuốc nhuộm hoá học bán sẵn ngoài chợ. Tiện phiên chợ vắng vẻ, bà lấy bộ thuốc nhuộm có sẵn và nhanh chóng thao tác pha chế màu nhuộm công nghiệp. Chứng kiến phương pháp pha màu nhuộm của bà và tìm hiểu cách pha của một vài phụ nữ Mông Đen khác, tác giả nhận thấy: không có công thức, định lượng rõ ràng cho việc nhuộm màu sợi chỉ, tất cả liều lượng bột nhuộm, tỷ lệ nước pha chế đều là ước lượng và kinh nghiệm của mỗi người phụ nữ Mông Đen. Vì vậy mà trên mỗi mảnh thêu hoa văn cho ta thấy sắc điệu và sắc độ của màu có sự khác nhau, như chiếc cổ áo của người Mông Đen [hình 3.9; pl 2; tr 235] đều là những tông lạnh như chàm đen, xanh lá cây, xanh rêu... nhưng mỗi chiếc cổ áo lại có hiệu ứng màu sắc riêng; chiếc cổ áo bản to phía trên ngả

sắc vàng, hoà sắc tươi và ấm hơn so với chiếc cổ áo bản nhỏ bên dưới mang đậm hoà sắc lạnh. Hoà sắc chênh như vậy là do khâu nhuộm sợi chỉ thêu, liều lượng màu nhuộm khác nhau, nhiều thuốc bột nhuộm mà ít nước sẽ được những màu xanh lá cây đậm, hay bớt nước thì được xanh lá sáng hơn. Với các màu sắc khác cũng như vậy, do kinh nghiệm pha chế của người nhuộm mà được các sắc sợi chỉ như ý muốn.

Màu sắc hoa văn trên trang phục của người Mông Đen và Mông Hoa có thể đánh giá đã đạt đến trình độ về nghệ thuật; những hệ màu của hoa văn trên trang phục có chức năng biểu hiện thẩm mỹ, tư duy khác nhau. Qua phân tích màu sắc hoa văn cho ta thấy hệ màu của người Mông Đen và Mông Hoa phản ánh khá sâu sắc về tâm thức, có chiều sâu mỹ cảm tạo hình và là nơi gửi gắm những yếu tố tâm linh của đời sống cộng đồng.

Đồng bào các dân tộc thiểu số trong đó có tộc người Mông luôn coi trọng yếu tố tâm linh mà đứng đầu là các vị thần linh. Màu sắc có ý nghĩa vũ trụ, nhân sinh và xuất hiện như những thần linh trong truyền thuyết về nguồn gốc lịch sử của người Mông. Soi chiếu vào hệ màu trên trang phục gồm 5 màu cơ bản: chàm đen, trắng, đỏ, vàng và xanh nhận thấy sự tương đồng với hệ màu ngũ hành của triết học phương Đông gồm 5 vật chất tạo nên thế giới, có sự tương sinh tương khắc với nhau bao gồm: Nước (hành Thủy) tương ứng với màu đen, xanh nước biển sẫm; đất (hành Thổ) tương ứng với màu vàng, cam hoặc nâu đất; lửa (hành Hoả) tương ứng với màu đỏ, màu tím; cây (hành Mộc) tương ứng với màu xanh lá cây, kim loại (hành Kim) tương ứng với màu trắng. Mang nhiều ý nghĩa tương đồng với đặc tính của thuyết ngũ hành, người Mông cho rằng vận vật quanh cuộc sống của họ luôn lưu hành, luân chuyển và biến đổi không ngừng. Việc lựa chọn màu sắc trên trang phục nói chung và màu sắc hoa văn nói riêng là thể hiện lối tư duy thẩm mỹ của mỗi người phụ nữ Mông, phù hợp với nguyên lý ngũ hành tương sinh, tương khắc. Màu sắc của hoa văn trên trang phục chủ yếu hướng đến việc cân bằng năng lượng Âm - Dương để đạt đến sự hài hoà lý tưởng. Vì vậy, mỗi ngành Mông vận dụng màu sắc để tăng cường những yếu tố thuận lợi và hạn chế những điều bất lợi trong cuộc sống.

Màu sắc hoa văn trên trang phục của hai ngành Mông Đen và Mông Hoa được phân thành hai gam màu lạnh và màu nóng rõ rệt. Hoà sắc tương đồng các màu lạnh của ngành Mông Đen bao gồm các màu chàm đen, xanh lá cây, xanh dương, trong đó mật độ các màu chàm đen chiếm tỷ lệ nhiều nhất tương ứng với hành Thủy. Với ngành Mông Hoa theo hoà sắc tương đồng các màu nóng bao gồm màu đỏ, cam, vàng, trong đó mật độ màu đỏ chiếm tỷ lệ phần lớn trên trang phục tương ứng với hành Hoả. Cũng thật trùng hợp khi vị trí địa lý của hai ngành Mông Đen và

Mông Hoa lại nằm ở hai phía có tính cân bằng âm dương với màu sắc trên trang phục. Người Mông Hoa nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Lào Cai, mà theo quan niệm triết học phương Đông hướng Đông Bắc ứng với màu xanh dương có tính âm nhẹ. Phải chăng để cân bằng năng lượng, màu sắc hoa văn trên trang phục người Mông Hoa nghiêng về các màu nóng mang tính dương mạnh. Hay như địa bàn của người Mông Đen nằm ở phía Tây của tỉnh Lào Cai ứng với màu trắng vừa mang tính âm vừa mang tính dương; mà theo nguyên lý tương sinh trong ngũ hành Kim sinh Thủy, người Mông Đen ở Sa Pa vô cùng hoà hợp với vùng đất nơi đây.

Những nhận định trên đây có thể đúng hoặc cần thêm minh chứng để trả lời cho giả thuyết này. Như đã nêu phía trên, nhắc đến yếu tố tâm linh hay quy luật âm dương ngũ hành là vấn đề nhạy cảm; có thể tác giả tào bạo trong việc đưa ra vấn đề. Việc vận dụng thuyết âm dương ngũ hành vào trong đời sống tộc người nhằm giải mã tư duy của tộc người Mông có một bước phát triển mới trong tư duy nhân loại của khoa học phương Đông. Vì vậy, việc thấu đạt học thuyết âm dương ngũ hành là một trong những cơ sở để lý giải màu sắc hoa văn trên trang phục của người Mông theo quan niệm triết học phương Đông. Đây cũng là một khoảng trống cần sự phối hợp của các nhà nghiên cứu hướng nhân học, mỹ thuật học cùng khai thác và đưa ra những tư liệu có giá trị tin cậy cao về mặt khoa học. Sẵn trong tâm niềm say mê với nghệ thuật dân gian của các tộc người, vấn đề này gợi mở ra những hướng nghiên cứu tiếp theo cho tác giả trong thời gian tới.

Lời kết

Đồng bào Mông do nguồn gốc lịch sử, môi trường tự nhiên nơi cư trú, hoàn cảnh xã hội và giao lưu văn hoá với các tộc người trong vùng nên ngoài những nét đặc trưng riêng về văn hoá tộc người như ngôn ngữ, văn hoá dân gian... còn có những nét độc đáo trong nghệ thuật tạo hình và trang trí, đặc biệt là trong trang trí hoa văn trên trang phục.

Trang phục của mỗi nhóm Mông có sắc thái riêng, bắt rễ, nảy mầm từ trong đời sống lao động, sinh hoạt, đấu tranh, qua quá trình lịch sử được kết tụ tinh túy, được bảo vệ và lưu truyền qua nhiều thế hệ và trở thành bản sắc văn hoá, nghệ thuật của tộc người. Trang phục của từng nhóm đều có tạo hình và phương pháp trang trí đặc biệt. Ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình trang trí là đường nét, màu sắc, bố cục... Tác phẩm nghệ thuật phải đưa đến cho người xem sự cảm nhận đầy đủ của các giác quan thông qua đường dẫn thị giác. Trang phục của người Mông đánh dấu sự thành công trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Màu sắc trang phục của mỗi nhóm Mông có những đặc trưng riêng: nhóm Mông Hoa dùng nhiều

tông màu nóng như đỏ, vàng..., mật độ hoa văn phủ trên trang phục nhiều và dàn trải nên tương quan màu rực rỡ. Bên cạnh đó nhóm Mông Đen ưa dùng tông trầm với sự chọn lọc họa tiết hoa văn; từ đó tạo nên sự độc đáo trong trang trí và hàm chứa nét khu biệt của mỗi nhóm.

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị đặc sắc trên trang phục đồng bào Mông là một trong những vấn đề cần quan tâm, góp phần không nhỏ trong việc hiểu hơn về những nét văn hóa truyền thống của một trong 54 dân tộc ở Việt Nam. Một trong những biện pháp hữu hiệu không thể thiếu để cho những giá trị độc đáo của đồng bào thiểu số bị mai một chính là đưa những hoa văn có giá trị đặc sắc trong nghệ thuật trang trí phục vụ cuộc sống của cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Trung Bình (1997), *Hoa văn trên vải các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc Bắc Bộ Việt Nam*, Nxb. Dân tộc học, Hà Nội.
2. Bộ Văn hóa- Thông tin (2005), *Triển lãm trang phục và hoa văn thổ cẩm các dân tộc Việt Nam*, Hà Nội.
3. Nguyễn Du Chi (2003), *Hoa văn Việt Nam từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến*, Nxb. Mỹ thuật.
4. Nguyễn Từ Chi (2003), *Góp phần nghiên cứu Văn hóa và tộc người*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Chính (1971), *Từ điển Mèo- Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Phan Hữu Dật (1973), "Pà thên và mối quan hệ Mèo - Dao ở Việt Nam", *Thông báo khoa học Sử học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội*, tr. 271-280.
7. Phạm Đức Dương (1988), *Người Hmông và tiếng nói của họ*, *Bản thảo lưu trữ tại Viện Đông Nam Á*, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Đức (1998), *Văn hóa trang phục từ truyền thống đến hiện đại*, *Viện Văn hóa, Nxb. Văn hóa Thông tin*, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Huy (chủ biên), (2007), *Từ điển hiện vật văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
10. Nguyễn Văn Huy (chủ biên), (1998), *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Vũ Quốc Khánh (2005), *Người Hmông ở Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
12. Lã Văn Lô, Nguyễn Hữu Thấu, Mai Văn Trí, Ngọc Anh, Mạc Đường (1959), *Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
13. Hoàng Thị Mong, Ma Thị Tiên (1994), *Trang trí dân tộc thiểu số*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
14. Hoàng Nam (1996), *54 dân tộc Việt Nam, tài liệu tham khảo tiếng Việt*, Anh.
15. Lò Giàng Páo (1997), *Tìm hiểu văn hóa vùng các dân tộc thiểu số*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.